Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 02.01.2020 15:43:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 491 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình tổ chức triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2019

Thực hiện Công văn số 9059/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 04/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

I. Tình hình tổ chức triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh) và đã đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để cho các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh biết triển khai thực hiện.

Kế hoạch hành động của tỉnh đã xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, tập trung thực hiện ngay các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Ngày 20/5/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg về phát triển bền vững, UBND tỉnh Tây Ninh đã triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị tại Công văn số 147/UBND-TKTH ngày 05/6/2019. Qua đó, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo, bố trí cán bộ theo dõi, phối hợp giữa các ngành trong thực hiện nhiệm vụ, lồng ghép các mục tiêu trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hằng năm của đơn vị, đồng thời tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững.

Thời gian qua, việc phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đã bắt đầu được chú ý, tuy nhiên đây là nội dung còn khá mới đối với các địa phương nên vẫn chưa được triển khai thực hiện đồng bộ, chủ yếu lồng ghép trong nhiệm vụ của các đơn vị, do vậy hiệu quả thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương còn hạn chế.

Hiện nay, tỉnh chưa huy động được nguồn lực dành riêng thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, chỉ tranh thủ các nguồn vốn thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển bền vững vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, tỉnh còn một số khó khăn:

- Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ mới được ban hành vào tháng 01/2019, có nhiều chỉ tiêu còn khá mới nên việc tính toán các chỉ tiêu này còn nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, chưa được thống kê trong năm 2019.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có hướng dẫn cụ thể cho các địa phương về triển khai thực hiện các mục tiêu đề ra, vì vậy các địa phương còn nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện cũng như chưa huy động được nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững.

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2019

1. Kết quả đạt được

1.1. Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi

Trên địa bàn toàn tỉnh còn 5.269 hộ nghèo, hộ cận nghèo/13.384 nhân khẩu, chiếm tỷ lệ 1,69%, giảm 0,85% so với năm 2018. Số hộ nghèo dân tộc thiểu số: 62 hộ; số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ: 1.245 hộ.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Đối với đối tượng không có khả năng thoát nghèo, tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

Thực hiện đầu tư xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phục sản xuất kinh doanh và dân sinh, hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện đời sống, đặc biệt trên địa bàn các xã biên giới. Đến nay, toàn tỉnh có 08/20 xã biên giới công nhận đạt chuẩn nông thông mới, dự kiến năm 2019 có thêm 03 xã được công nhận, nâng tổng số xã biên giới đạt chuẩn nông thôn mới lên 11/20 xã.

1.2. Mục tiêu 2: Xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp bền vững

Thực hiện đa dạng hóa sản xuất, chế biến và sử dụng các loại thực phẩm có sẵn của địa phương, phát triển hệ sinh thái vườn - ao - chuồng, phát triển cây thực phẩm, cây ăn quả thích hợp ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... nhằm góp phần tạo điều kiện cải thiện dinh dưỡng. Tỉnh đã tận dụng ưu thế nguồn nguyên liệu sẵn có và thế nạnh của địa phương để phát triển công nghiệp chế biến: Rau, củ quả, mì, mía, trâu, bò, heo, gà, vịt, và bò sữa theo các hình thức trang trại và nông hộ. Hướng dẫn, khuyến cáo nông dân sản xuất theo lịch thời vụ, nhất là lịch gieo trồng đối với cây lúa từ đó giúp nông dân có kế hoạch sản xuất phù hợp, đồng loạt và giảm bớt thiệt hại do dịch hại và thời tiết gây ra, đồng thời khuyến khích nông dân sản xuất đa sản phẩm các cây thực phẩm như: rau ăn lá, rau ăn quả...; các loại cây ăn quả: mãng cầu, chuối, sầu riêng, nhãn, bưởi, cam... nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, góp phần cải thiện điều kiện dinh dưỡng, nâng cao thu nhập.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao gía trị gia tăng và phát triển bền vững, theo đó, cơ cấu cây trồng, vật nuôi tiếp tục có sự chuyển biến rõ nét theo hướng tập trung, trang trại hình thành vùng sản xuất gắn với thị trường và công nghiệp chế biến. Thu nhập trên 01 ha đất trồng trọt năm 2019 đạt 94 triệu đồng (tăng 01 triệu đồng so với năm 2018). Trong năm 2019, tỉnh đã ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

Kiểm tra, rà soát các khu vực xung yếu, dễ bị ảnh hưởng, số hộ dân, công trình bị ảnh hưởng cần di dời; công tác chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tại chỗ để điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai kịp thời. Kiểm tra an toàn hồ chứa nước, công trình thủy lợi; kiểm tra, tổ chức nạo vét, duy tu sửa chữa công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, tiêu thoát nước kịp thời từ nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi, kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.

Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thế lực và thể chất của người dân phù hợp theo khu vực, ưu tiên cho những vùng nghèo, khó khăn, dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác: Triển khai hoạt động phòng chống thiếu vitamin A: 2 đợt trong năm tại 95 xã/phường/thị trấn trong tỉnh; Tổ chức 03 lớp tập huấn về Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho 104 cán bộ chuyên trách chương trình tuyến huyện, xã. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng của tỉnh còn 11%.

Triển khai Kế hoạch hành động về dinh dưỡng của tỉnh Tây Ninh đến năm 2020. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng đối với bà mẹ, trẻ em thông qua hệ thống giáo dục phổ thông, y tế, thông tin truyền thông. Phối hợp Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phát thông điệp tuyên truyền về hưởng ứng Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ. Tổ chức xe loa tuyên truyền lưu động về hưởng ứng Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ 01-7/8/2019 được 02 đợt.

Tổ chức các lớp thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn bổ sung cho phụ nữ có thai, cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng. Tổ chức cân, đo trẻ dưới 2 tuổi và chấm biểu đồ phát triển mỗi quý một lần. Kết hợp với Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản quản lý thai sản, vận động và tổ chức khám thai định kỳ, tiêm phòng uốn ván, uống viên sắt trong suốt trong thời gian mang thai.

1.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh, tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi

Nâng cao chất lượng hoạt động và chăm sóc trẻ bệnh tại các cơ sở y tế, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở thông qua các lớp tập huấn. Giảm tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết ở trẻ em nói chung thông qua việc thực hiện các hướng dẫn phòng bệnh và chữa bệnh đã được chuẩn hóa cho các bệnh thường gặp ở trẻ em như: viêm phổi cấp, tiêu chảy, sốt rét, sởi. Tập huấn nâng cao nhận thức, cung cấp kiến thức cho cán bộ y tế trong việc tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp khu chế xuất, giúp mọi người có ý thức giữ gìn sức khỏe cho bản thân cũng như chăm sóc cho gia đình tốt hơn.

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn giám sát và phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em cho 95/95 trạm y tế xã với 02 lớp và 107 người tham dự Tổ chức tập huấn sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống tai nạn thương tích cho cộng tác viên y tế của 95/95 xã, phường, thị trấn với 02 lớp và 897 người tham dự.

Tăng cường công tác thông tin giáo dục truyền thông nguy cơ, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm và truyền thông nâng cao sức khỏe tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, chú trọng những nơi có nguy cơ cao, nơi tập trung đông người. Dự báo dịch sớm, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong tỉnh. Ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm xâm nhập vào tỉnh ta qua các cửa khẩu quốc tế đối với các bệnh như Cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), Ebola, MERS – CoV và các bệnh truyền nhiễm mới nổi khác. Đồng thời phát hiện sớm và xử lý kịp thời ổ dịch; giảm tối đa số mắc và tử vong. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ làm công tác phòng, chống dịch về giám sát, phát hiện ca bệnh, xử lý dịch; công tác khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm và kỹ năng truyền thông phòng, chống dịch bệnh cho cộng đồng; công tác chẩn đoán và điều trị bệnh nhân.

Tổ chức tuyên truyền tuần lễ toàn dân đo huyết áp; ngày thế giới phòng chống đái tháo đường 14/11; viết bài tuyên truyền trên Báo Tây Ninh; Đài phát thanh truyền hình và loa truyền thanh xã/phường/thị trấn. Phát thông điệp tuyên truyền. Cấp phát tờ rơi tuyên truyền khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng cao sức khỏe, giảm thiểu các bệnh không lây nhiễm.

Tổ chức khám sàng lọc tăng huyết áp tại 2 xã với 5.576 người tham dự, phát hiện 908 người tăng huyết áp. Tổ chức khám sàng lọc đái tháo đường (ĐTĐ) tại 9 xã, có 2.819 người tham gia, phát hiện 211 người đái tháo đường. Mua que, kim thử đường huyết định kỳ cho bệnh nhân (6 tháng/lần người tiền

ĐTĐ và ĐTĐ được đo glucose máu miễn phí). Hàng tháng bệnh nhân đến tư vấn 1 lần về chế độ dinh dưỡng và luyện tập.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông đến nhóm đối tượng là nam/ nữ vị thành niên/ thành niên về về chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục. Công tác phối hợp với các Ban ngành, Đoàn thể các cấp như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, các trường học … nhằm tổ chức các hoạt động truyền thông: sinh hoạt ngoại khoá trong nhà trường, toạ đàm, sinh hoạt câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe sinh sản, Hội thi kiến thức …

Các chính sách, pháp luật về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình đều được lồng ghép đưa vào thực hiện trong quy ước, cam kết ở khu dân cư, ấp, khu phố. Phối hợp tuyên truyền thường xuyên các chính sách pháp luật đến các tầng lớp nhân dân, tạo dư luận xã hội ủng hộ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", hướng dẫn 100% xã, phường, thị trấn tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Số người tham gia tập luyện TDTT trên toàn tỉnh đạt 32,44%; số gia đình thể thao đạt 24,04%; 100% trường học đảm bảo việc thực hiện giáo dục thể chất nội khóa; trên 95% số trường giảng dạy ngoại khóa; 100% cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang qua kiểm tra hằng năm đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khỏe.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 68 nhà máy chế biến khoai mì và 24 nhà máy chế biến cao su, 03 nhà máy chế biến đường là các dự án có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường đều đã xử lý nước thải đạt cột A quy chuẩn quy định và tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ lại sản xuất, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu nước thải ra môi trường. Các nhà máy, khu công nghiệp xả nước thải có lưu lượng trên 1.000 m^3/ngày đã lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, liên tục, một số cơ sở đã kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường, một số cơ sở đang tiếp tục triển khai thực hiện và rà soát theo quy định.

1.4. Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở và tăng cường công tác quản lý chất lượng giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, trong bối cảnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bao gồm cả đổi mới hệ thống đánh giá và kiểm định chất lượng các cấp. Giảm sự bất bình đẳng và chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng, giảm tỷ lệ trẻ bỏ học, trẻ em ngoài nhà trường. Đến nay, tỷ lệ học sinh thi đậu tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97,0%, tỷ lệ học sinh được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99%; xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,0%. Tuyển mới vào lớp 6 chiếm 99,2%; tuyển mới vào lớp 10 đạt 77,7% số học sinh hoàn thành chương trình THCS.

Thực hiện kịp thời những thay đổi chính sách về học phí cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, tiến đến miễn phí hoàn toàn cho cấp trung học cơ sở. Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và biến đổi khí hậu và các đối tượng chính sách xã hội.

Xây dựng và triển khai thực hiện đề án huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non, trong đó chú trọng mở rộng mạng lưới trường lớp nhất là ở vùng sâu, vùng xa; tăng cường lực lượng giáo viên được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non; huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường, lớp mầm non. Năm học 2019-2020, tỷ lệ trẻ em học mẫu giáo đạt 70,7%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi học mẫu giáo đạt 99,7%; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá "cộng đồng học tập", "thành phố học tập", "công dân học tập" theo định hướng của UNESCO. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, phụ nữ theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; mở rộng địa bàn hoạt động đến các thôn, bản, cụm dân cư; đa dạng hóa nội dung giáo dục; phấn đấu tăng số lượng trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả; phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 – 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục nghề nghiệp phù hợp. Nâng cao chất lượng của các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động, thường xuyên cập nhật kiến thức, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học (thời gian học lí thuyết chiếm 30%, thời gian dạy thực hành chiếm 70%), đồng thời phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp đưa học sinh, sinh viên (HSSV) đi thực tập tại các nhà máy, hợp tác xã, trang trại, qua đó giúp HSSV tiếp cận với các máy móc hiện đại, khi ra trường có thể làm việc được ngay. Năm 2019, số HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt trên 90%, trong đó trường Cao đẳng nghề đạt 100%. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho các đối tượng chính sách người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; hỗ trợ tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, nhà nước còn hỗ trợ chính sách học nghề theo Quyết định 1956/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với lao động ở nông thôn. Các chính sách trên đã được triển khai trong thực tế và có tác dụng tích cực nhằm hỗ trợ các em có thêm động lực học tập được tốt hơn.

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng Đề án thí điểm tổ chức lại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Cụm thành phố Tây Ninh trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Tây Ninh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Hòa Thành và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Châu Thành trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, Năm 2019, tỉnh đã tổ chức 120 lớp/3.777 lao động. Số lao động sau khi học nghề đã có việc làm đạt trên 83% trong đó chủ yếu tự tạo việc làm là chính; nhiều lao động thuộc hộ nghèo nay đã có việc làm, có thu nhập và đã thoát nghèo, nhất là các xã phấn đấu xây dựng nông thôn mới tỷ lệ lao động qua đào tạo đã tăng lên đáng kể.

1.5. Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái

Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và tờ gấp kỹ năng phòng ngừa, ứng phó quấy rối tình dục qua các hình thức: Nhân bản Sổ tay hỏi đáp; treo 20 pano, 750 băng ron có nội dung thông điệp tuyên truyền về gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và bình đẳng giới; phát 2000 tờ gấp hỏi đáp Luật Bình đẳng giới, 1.800 quyển sổ tay, 1.800 đĩa CD có nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới, 2.000 tờ gấp hỏi đáp về phòng, ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Tổ chức các cuộc hội thảo với chủ đề "Phòng, chống Bạo lực trên cơ sở giới - Thực trạng và giải pháp", "Vai trò của ông bà, cha mẹ trong việc giáo dục gia đình, thực hiện bình đẳng giới", "Bình đẳng - Hạnh phúc gia đình"; 30 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng tác viên và người dân về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới với 4.682 người tham dự trong đó có 2.630 người là nữ giới; tổ chức 18 buổi nói chuyện chuyên đề trong trường học với 1.800 em học sinh tham dự nhằm tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em đặc biệt là trẻ em gái; nâng cao năng lực cho 113 cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ về lồng ghép giới và phòng, ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thông qua các hoạt động tập huấn, tuyên truyền đã góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bình đẳng giới ở các cấp, các ngành, làm chuyển biến nhận thức và hành vi của cộng đồng dân cư về giới và bình đẳng giới trong quan hệ ứng xử giữa nam và nữ, trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình, trong việc lựa chọn sinh con theo giới tính, về vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do tảo hôn và hôn nhân cận huyết gây nên tại những nới có tỷ lệ kết hôn sớm, cưỡng ép kết hôn, cưỡng ép ly hôn cao đã được triển khai, nội dung tuyên truyền được đưa vào các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện trong Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực

hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, số lượng, cơ cấu đại biểu HĐND các cấp phù hợp và đảm bảo có nữ tham gia, tỷ lệ nữ đại biểu HĐND đạt 26,3%. Công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ lãnh đạo các cấp theo hướng đảm bảo bình đẳng giới. Công chức nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đều được xem xét bổ sung vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp. Công tác quy hoạch cán bộ hàng năm, trong đó cán bộ nữ được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt luôn được các cấp ủy đảng quan tâm thực hiện tốt bảo đảm theo quy định, kết quả: quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2015-2020: tổng số lượt quy hoạch 773 đồng chí, trong đó có 238 nữ (chiếm 30,78%).

1.6. Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 76 công trình cấp nước tập trung, trong đó: 16 công trình cấp nước cho đồng bào dân tộc thiểu số với 1.331 hộ sử dụng, khối lượng nước tiêu thụ 2,5 triệu m^3, đạt 86,26% số hộ thiết kế. Để đảm bảo tất cả mọi người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và nước sinh hoạt, tỉnh đã ban hành Quy định mức hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh và Quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

Tổ chức khảo sát mô hình cấp nước hộ gia đình, vùng biên giới, khu vực khan hiếm nước, thiếu nước sinh hoạt, nghiên cứu công nghệ xử lý nước sạch đạt hiệu quả cao, giảm giá thành, chi phí thấp cho người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn năm 2019 theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh, tổng vốn đã hỗ trợ là 12,19 tỷ đồng với 2.100 hệ thống.

Tăng cường kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tiếp cận, nghiên cứu thực hiện đầu tư dự án cấp nước sạch nông thôn theo Danh mục công trình cấp nước sạch nông thôn Khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 31/5/2016); chính sách quy định mức hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 23/02/2017). Tuy nhiên đến nay chưa có doanh nghiệp đang ký thực hiện dự án.

Tỉnh đã ban hành Đề án Mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020. Phối hợp với tỉnh Long An tiến hành quan trắc chất lượng nước sông Vàm Cỏ Đông, kênh Thầy Cai để theo dõi mức độ ô nhiễm và có hướng khắc phục, nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm ở khu vực theo Kế hoạch hợp tác liên vùng lưu vực sông giữa các tỉnh Tây Ninh, Long An, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. Lắp đặt hoàn chỉnh 06 trạm quan trắc nước mặt tự động và Trung tâm điều hành tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động, đang lắp đặt 02 trạm quan trắc không khí tự động.

Hiện nay, tỉnh đang triển khai thực hiện Dự án xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Dự án Khoanh định, phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nhằm theo dõi, đánh giá chất lượng nước sông, suối trên địa bàn tỉnh, từ năm 2014 đến nay, tỉnh thường xuyên thực hiện quan trắc định kỳ tại các vị trí đã được quy hoạch. đầu tư 06 trạm quan trắc nước mặt tự động để giám sát và kịp thời xử lý sự cố ô nhiễm môi trường nước mặt có thể xảy ra trên rạch Tây Ninh, sông Vàm Cỏ Đông, sông Sài Gòn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, cơ bản đã kiểm soát được tình trạng thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đến nay, Tỉnh Tây Ninh không cấp phép xả nước thải trực tiếp vào nguồn nước hồ Dầu Tiếng, sông Vàm Cỏ Đông, sông Sài Gòn và đã triển khai thực hiện hoàn chỉnh Dự án "Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn thải, xây dựng phần mềm giám sát môi trường và đề xuất Kế hoạch quản lý, xử lý các nguồn thải thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh". Hàng năm, thực hiện dự án Điều tra, cập nhật cơ sở dữ liệu nguồn thải thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước, công tác giáo dục, truyền thông nâng cao ý thức, trách nhiệm, nhất là trong việc chấp hành pháp luật bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước. Vận động người dân tham gia giám sát, phát hiện các tổ chức, cá nhân xả nước thải gây ô nhiễm môi trường, thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương thông qua các số điện thoại đường dây nóng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý các vi phạm. Đa dạng hóa nguồn tài chính cho quản lý nguồn nước để giảm sử dụng ngân sách nhà nước từ các dự án, chương trình tài trợ trong và ngoài nước, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương, huy động vốn từ cộng đồng.

1.7. Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người

Thực hiện tốt công tác điều hòa, cung ứng điện đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt. Đến nay toàn tỉnh có 99,62% số hộ được sử dụng lưới điện quốc gia. Trong năm 2019 có 09 dự án điện mặt trời với tổng công suất vận hành hiện tại 678 MWp. Các nhà máy đang vận hành ổn định sau khi đóng điện hòa lưới.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và nhân dân trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện.

1.8. Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Năm 2019, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tổng sản phẩm trong tỉnh *(GRDP giá so sánh 2010*) ước thực hiện 56.371 tỷ đồng, tăng 8,4% so với CK (*KH 2019: tăng 8% trở lên*). GRDP bình quân đầu người đạt 2.940 USD *(KH 2019: 2.900 USD).*

Ngành công nghiệp vẫn là ngành tăng trưởng ổn định và vượt kế hoạch đề ra, giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 16,3% *(KH 2019: tăng 14,5% trở lên).* Ngành dịch vụ đạt nhiều kết quả tích cực trong việc thu hút và đưa vào hoạt động nhiều dự án quy mô lớn, giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng 6,3% *(KH 2019: tăng 6% trở lên).* Thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh được bình ổn. Đầu tư nâng cấp, cải tạo các chợ, các hệ thống siêu thị phủ khắp các huyện, thành phố phục vụ tốt cho nhu cầu của người dân an toàn và thuận lợi.

Tỉnh đã phê duyệt Đề án phát triển chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, là cơ sở quan trọng phát huy tiềm năng, thế mạnh nông sản tỉnh và thu hút đầu tư vào nông nghiệp; xu hướng chuyển đổi cây trồng sang cây có giá trị kinh tế chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, các chính sách đang triển khai bước đầu chưa phát huy tác dụng, các cây trồng chuyển đổi đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, chưa tạo ra hiệu quả và giá trị như mong muốn. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 0,4% *(KH 2019: tăng 4,5% trở lên).*

Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Tổng vốn thu hút đầu tư trong và ngoài nước năm 2019 đạt 1.484 triệu USD và 4.625 tỷ đồng. Trong đó, cấp mới FDI tăng 150,7% và thu hút FDI xếp thứ 6/63 tỉnh thành. Phát triển Doanh nghiệp tăng đáng kể *(tăng 16,7% so với CK về số doanh nghiệp, tăng 1,1 lần về vốn đăng ký).* Có 657 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký mới với tổng vốn đăng ký là 10.439 tỷ đồng, so với CK tăng 16,7% về số doanh nghiệp và tăng 1,1 lần về vốn đăng ký.

Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường. Ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phổ biến sâu rộng để người tiêu dùng nhận thức đúng khả năng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh, chất lượng của sản phẩm các hoạt động giới thiệu, quảng bá hàng Việt Nam, hỗ trợ đưa hàng Việt Nam về bán tại nông thôn, các khu công nghiệp, khu chế xuất; tăng cường hệ thống phân phối, bán lẻ, nhất là các vùng sâu, vùng xa; quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại, đặc biệt là chợ truyền thống trên các phương tiện thông tin truyền thanh của huyện, thành phố, loa truyền thanh xã, phường, thị trấn.

Tuyên truyền, vận động xây dựng lối sống thân thiện môi trường, tiêu dùng bền vững, hình thành ý thức bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, cacbon thấp, hài hòa, thân thiện môi trường; Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường tới người tiêu dùng; tăng cường đào tạo và phổ biến các kiến thức, chính sách, pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho cán bộ, doanh nghiệp và người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho thực hiện các hoạt động thực hành về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, trong năm các tổ chức tín dụng đã tăng cường gặp mặt, đối thoại, tích cực giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, hỗ trợ, tạo điều kiện người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận vốn phát triển sản xuất kinh doanh. Triển khai các chương trình cho vay vốn như: Chương trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg; Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017; Chương trình cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013.

Việc làm là nhu cầu cơ bản của mọi người lao động, giải quyết việc làm là một trong những mục tiêu quan trọng trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2019 giải quyết việc làm cho 17.000 lao động, trong đó thanh niên được giải quyết việc làm ước là 13.600 người, đạt 100%.

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện phóng sự về bảo vệ, chăm sóc trẻ em phát trong Chuyên mục "Vì tuổi thơ" và Báo Tây Ninh phát hành các kỳ phụ trương nhằm thúc đẩy sự thay đổi nhận thức và vận động sự tham gia của xã hội đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ sở sử dụng lao động trẻ em được chỉ đạo thực hiện thường xuyên nên không có xảy ra tình trạng cưỡng bức lao động.

1.9. Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới

Tỉnh đã quan tâm tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện giải pháp khai thác các nguồn thu, cơ cấu lại nguồn chi, tập trung vốn cho đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông.

Hạ tầng giao thông được nâng cấp, mở rộng. Các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn tỉnh cơ bản thông suốt, đảm bảo an toàn giao thông kết nối với các tỉnh, thành phố trong vùng và với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia. Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống đường huyện, đường liên xã, liên ấp giúp bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, phù hợp với mục tiêu chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư nhằm nâng cao năng lực tưới tiêu, cấp nước và ứng phó với biến đổi khí hậu, đang triển khai dự án Tưới tiêu cho khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ và các khu tưới trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống kênh tiêu, kênh tưới, đê bao phục vụ cho nông nghiệp, đã dần phát huy được tác dụng góp phần làm tăng sản lượng nông nghiệp cho tỉnh. Đồng thời, chú trọng nâng cấp, sửa chữa các công trình hiện có nhằm duy trì độ an toàn và phát huy hiệu quả phục vụ của công trình.

Ngoài ra, việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng cửa khẩu đã tạo sự hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vững quốc phòng an ninh khu vực biên giới.

Mạng lưới bưu chính viễn thông được phát triển hiện đại và rộng khắp. Đến tháng 6/2019, mạng lưới bưu chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 152 điểm giao dịch, trong đó Bưu điện tỉnh có 25 điểm Bưu cục; Điểm Bưu điện văn hóa xã: 80 điểm; Kiốt bưu điện 3 điểm, thùng thư công cộng độc lập 5 điểm, còn lại là các điểm phục vụ dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bưu chính khác. Tổng số thuê bao điện thoại đạt 1.635.904 thuê bao, mật độ điện thoại di động đạt 145 thuê bao/100 dân, đạt 100% so với kế hoạch. Tổng số thuê bao internet đạt 182.128 thuê bao, mật độ thuê bao internet cố định /100 dân là 16 thuê bao/100 dân. Tỷ lệ người dân sử dụng internet đạt 77%.

1.10. Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các chính sách tạo việc làm, hỗ trợ các hộ nghèo và cận nghèo tiếp cận các nguồn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống. Tư vấn việc làm và học nghề cho 21.769 lao động và cung ứng 2.010 lao động. Tiếp nhận hồ sơ và quyết định cho 12.428 người hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền 173.310 triệu đồng. Đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp nghề, dạy nghề dưới 3 tháng cho 8.540 người.

Tỉnh đã ban hành các Kế hoạch để triển khai các chính sách khuyến khích sự tham gia của tất cả mọi người vào chính trị, kinh tế và xã hội, nhấn mạnh sự bình đẳng về tuổi tác, giới tính, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp tổ chức thực hiện QCDC ở cấp xã, phường, thị trấn; tiếp tục cụ thể hoá nội dung của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 11 nhằm mở rộng các hình thức dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1.11. Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng

Ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh, đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia

phát triển nhà ở, cho thuê theo cơ chế thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng có khả năng chi trả.

Mạng lưới giao thông vận tải đường bộ phát triển, năng lực vận tải đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vận tải của xã hội. Vận tải xe buýt đang khai thác 07/16 tuyến được quy hoạch. Vận tải hành khách tuyến cố định đang khai thác 81/160 tuyến được quy hoạch. Các loại hình vận tải hành khách phục vụ hiệu quả nhu cầu đi lại của người dân địa phương, không xảy ra tình trạng ùn tắc khách kể cả những ngày cao điểm lễ, tết.

Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung đô thị cho phù hợp với tình hình thực tế, tiếp tục trển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2020. Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 đô thị loại III và 02 đô thị lại IV đang triển khai các bước đầu tư dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Tỉnh đã phê duyệt Đề án tổng thể chống ngập úng khu vực Thành phố Tây Ninh và huyện Hòa Thành giai đoạn 2019-2020, 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

Tăng cường sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng không nung, hạn chế sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ lạc hậu; kêu gọi đầu tư sản xuất cát nhân tạo thay thế nguồn cát tự nhiên. Thực hiện thí điểm việc sử dụng tro, xỉ phát sinh từ đốt than đá vận hành lò hơi, lò dầu tải nhiệt để san lấp mỏ đất đã khai thác xong.

Ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2019, theo đó các sở ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung nguồn lực thực hiện, xây dựng phương án, kế hoạch, hiệp đồng lực lượng để ứng phó trước khi xảy ra thiên tai, tổ chức khắc phục hậu quả sau thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo ổn định cuộc sống người dân. Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch PCTT phù hợp điều kiện thực tế của địa phương. Năm 2019, xảy ra 120 vụ thiên tai, tăng 53 vụ so với CK; có 01 người chết, 14 người bị thương, 1.092 căn nhà bị sập, tốc mái, 408 căn nhà bị ngập, 2.254 ha cây trồng bị ảnh hưởng và một số thiệt hại khác. Tổng giá trị thiệt hại 32,4 tỷ đồng (tăng 22 tỷ đồng).

Triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, dự kiến năm 2019 trên địa bàn tỉnh có 42/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện Hòa Thành là đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

1.12. Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho người tiêu dùng trong bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Áp dụng sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động phân phối các sản phẩm, dịch vụ; giảm sử dụng các bao bì khó phân hủy tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ dân sinh; đẩy mạnh việc thay thế sử dụng các bao bì khó phân hủy bằng các loại bao bì thân thiện môi trường.

Nghiên cứu, hỗ trợ triển khai thí điểm, tổ chức phổ biến, nhân rộng một số mô hình phân phối các sản phẩm và dịch vụ thân thiện môi trường; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và thực hiện cấp chứng nhận mô hình phân phối xanh, thân thiện môi trường. Thúc đẩy liên kết bền vững giữa nhà cung cấp nguyên liệu - nhà sản xuất - nhà phân phối - người tiêu dùng trong việc sản xuất, phân phối và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các đối tượng tham gia vào hệ thống phân phối và chuỗi cung ứng các sản phẩm.

Củng cố và mở rộng các kênh phân phối hàng hóa sản xuất trong tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, từ đó góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt Nam, xây dựng thương hiệu Việt, đồng thời ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản trên địa bàn, năm 2019 đã triển khai 16 cuộc kiểm tra đối với 30 tổ chức, 03 cá nhân; ban hành 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cá nhân, 05 tổ chức (số tiền phạt 284.500.000 đồng, tịch thu số tiền 37.791.350 đồng); ban hành 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức, 01 cá nhân. Đồng thời xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng đường dây nóng phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường; khai thác khoáng sản trái phép; xả thải trái phép; xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường gây ô nhiễm môi trường,... qua đó, kịp thời xử lý, đảm bảo khắc phục kịp thời tình trạng vi phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Theo quy định của Luật Đấu thầu và Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm tiêu chí tác động môi trường và giải pháp, thời gian qua, công tác mua sắm sử dụng nguồn ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh ưu tiên hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế, nguyên vật liệu, thiết kế thích hợp với điều kiện sinh thái có tính đến tác động của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, hiện tại chưa có chính sách, quy định cụ thể về việc tích hợp các yếu tố môi trường trong mua sắm công (tiêu chí cụ thể trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu). Vì vậy, việc thực hiện không có quy định bắt buộc mà chủ yếu do ý kiến chủ quan của chủ đầu tư.

1.13. Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai

Xây dựng trang thông tin điện tử quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao kiến thức, năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị tác động của thiên tai. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các công trình hạ tầng quản lý nguồn nước phục vụ nông nghiệp của tỉnh Tây Ninh. Xây dựng, triển khai phương án ứng phó các tình huống do thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Xây dựng phương án chủ động xử lý tình huống xấu nhất do thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao năng lực tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh. Phát huy trách nhiệm và huy động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày nước thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam bằng hình thức treo băng rôn hưởng ứng tại khu vực công cộng trên địa bàn tỉnh. Đăng thông tin chuyên trang tuyên truyền về bảo vệ môi trường định kỳ hàng tháng, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Việt Nam và Tây Ninh xây dựng trên 100 phóng sự về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với UBMTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Kế hoạch Xây dựng mô hình điểm thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh. Tổ chức mô hình điểm ở các huyện, thành phố. Tổ chức các lớp tập huấn về môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu với sự tham dự của cán bộ làm công tác môi trường tại các doanh nghiệp, cán bộ các Sở, ngành có liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tập công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thực cộng đồng về phòng, chống thiên tai. Đã tổ chức 8 lớp/8 huyện, thành phố, với 606 người tham dự; cung cấp bản tin dự báo thiên tai (mưa lớn, sét, dông) có nguy cơ xảy ra tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh để giúp Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai, giúp người dân chủ động trong công tác phòng, tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra.

1.14. Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất

Tỉnh Tây Ninh đang thực hiện công tác điều tra, đánh giá và lập bản đồ phân vùng sinh thái, xác định các vùng sinh thái có đa dạng sinh học cao, các vùng sinh thái bị suy thoái, các vùng sinh thái nhạy cảm; Điều tra, đánh giá, xác lập chế độ bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trên địa bàn tỉnh, toàn bộ diện tích rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đã được giao cho các chủ rừng là các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và UBND các huyện trên địa bàn tỉnh quản lý theo quy định. Riêng đối với rừng sản xuất, sẽ triển khai thực hiện giao, cho thuê rừng và đất rừng sản xuất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh. Trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp có sự chuyển biến rõ nét, công tác quản lý bảo vệ rừng được cấp ủy, chính quyền cơ sở quan tâm hơn; sự phối hợp các cơ quan, đơn vị trên các địa bàn rừng ngày càng chặt chẽ, sự tham gia ủng hộ, giám sát của các tổ chức Mặt trận, Hội, Đoàn thể, nhân dân thường xuyên hơn, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ, phát triển rừng ngày càng rộng rãi. Tỷ lệ che phủ của rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su) đạt 40,3%. Trong đó, tỷ lệ che phủ của rừng (đã loại trừ cây cao su) đạt 16,3%.

Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ngoài ra, Đài Truyền thanh 09 huyện, thành phố thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương. Các Ban quản lý rừng (chủ rừng) phối hợp cùng với Hạt Kiểm lâm và UBND các xã có rừng tổ chức tuyên truyền trực tiếp các chính sách, pháp luật của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng đến các hộ dân cư sống ven rừng, gần rừng. Triển khai tốt công tác vận động, tuyên truyền việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh. Trong năm không phát hiện các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ tiệt chủng.

Triển khai các biện pháp phòng, chống sa mạc hóa, khôi phục đất thoái hóa. hướng dẫn và khuyến khích nông dân tăng cường các biện pháp để cải tạo đất nhất là phương pháp cơ giới hóa khâu làm đất trên các cây trồng thế mạnh, cụ thể: cây mía với 99%, cây mì với 96%, cây lúa 100% khâu làm đất. Han chế thấp nhất tình trạng hoang hoá và bạc màu đất. Kết hợp cải tạo đất, thiết kế đồng ruộng liên liếp để trồng một số cây ăn quả kết hợp với việc nuôi trồng thủy sản, nâng cao sản xuất thúc đẩy phát triển nguồn sản phẩm hữu cơ đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn. Triển khai hướng dẫn, tuyên truyền thông qua các lớp đào tạo hướng dẫn nông dân sản xuất nông nghiệp theo hướng chứng nhận VietGAP, kết hợp hướng dẫn bà con sử dụng phân bón hữu cơ và phân hữu cơ sinh học để cải tạo đất.

1.15. Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, tình hình biên giới được ổn định, nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, các tiềm lực khu vực phòng thủ được xây dựng ngày càng vững chắc. Công tác tuần tra, kiểm soát về an ninh trật tự được thực hiện thường xuyên: Tiếp nhận 1.158 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự (tăng 79 vụ so với CK), làm rõ 1.016 vụ với

1.808 đối tượng, đạt 87,7% (giảm 0,5% so với CK), vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 37/2013/NQ-QH13 của Quốc hội đề ra (70%). Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông để kéo giảm tai nạn giao thông xuống mức thấp nhất: Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 128 vụ, làm chết 56 người, bị thương 110 người *(so với CK: giảm 78 vụ, 25 người chết, 56 người bị thương)*. Tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Công tác phân giới cắm mốc đã hoàn thành kế hoạch Trung ương giao, góp phần hòa vào sự kiện pháp lý quan trọng của 2 quốc gia Việt Nam - Campuchia việc ký kết văn kiện pháp lý công nhận 84% kết quả phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trong năm thực hiện được 6.730 cuộc, với hơn 239.911 lượt người tham dự; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh 6.756 9 giờ; Tủ sách pháp luật có 2.490 lượt người tìm hiểu. Truyền thông công tác trợ giúp pháp lý 73 đợt, phát 19.811 tờ gấp các loại cho 3.873 lượt người tham dự, giải đáp thắc mắc về pháp luật cho 405 lượt người dân. Thực hiện "Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018-2022.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em, trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em vùng dân tộc thiểu số. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là trẻ em có nguy cơ bị xâm hại. Qua đó, phát hiện kịp thời và có biện pháp ngăn chặn, xử lý. Đồng thời chấn chỉnh những hạn chế, tháo gỡ vướng mắc khó khăn để thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em ngày càng tốt hơn. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, các cộng tác viên trẻ em.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt, với nhiều biện pháp và giải pháp thích hợp. Tổ chức triển khai, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với 1.961 cuộc, 64.227 lượt người tham dự, đồng thời triển khai hơn 69 tài liệu quán triệt các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định; tổ chức công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 theo đúng quy định.

Các cơ quan thanh tra đã triển khai 58 cuộc (47 cuộc theo kế hoạch và 11 cuộc đột xuất), chủ yếu thanh tra lĩnh vực tài chính ngân sách (27/58 cuộc chiếm 47%), còn lại là các lĩnh vực đất đai, quản lý hành chính, xây dựng cơ bản. Đã ban hành kết luận 42 cuộc, qua thanh tra phát hiện vi phạm 6.078 triệu đồng và 2.519.922 m2 đất, kiến nghị thu hồi 4.643 triệu đồng và 461.860 m2 , đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.797 triệu đồng, kiến nghị khác 1.435 triệu đồng và 2.058.062 m2 đất; kiến nghị xử lý hành chính 07 tổ chức, 43 cá nhân. Chuyển Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra làm rõ 01 vụ 05 đối tượng.

1.16. Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phổ biến sâu rộng để người tiêu dùng nhận thức đúng khả năng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh, chất lượng của sản phẩm các hoạt động giới thiệu, quảng bá hàng Việt Nam, hỗ trợ đưa hàng Việt Nam về bán tại nông thôn, các khu công nghiệp, khu chế xuất; tăng cường hệ thống phân phối, bán lẻ, nhất là các vùng sâu, vùng xa; quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại, đặc biệt là chợ truyền thống trên các phương tiện thông tin truyền thanh của huyện, thành phố, loa truyền thanh xã, phường, thị trấn.

Củng cố và mở rộng các kênh phân phối hàng hóa sản xuất trong tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, từ đó góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt Nam, xây dựng thương hiệu Việt, đồng thời ngăn chặn việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng. Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường.

Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt 3.968 triệu USD, xuất khẩu chủ yếu dựa vào nhóm hàng công nghiệp, trong đó mặt hàng dệt may chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Các doanh nghiệp ngày càng chú trọng xuất khẩu các mặt hàng, sản phẩm tinh chế, mở rộng tìm kiếm, phát triển thêm nhiều thị trường xuất khẩu mới. Đẩy mạnh tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới. Thị trường xuất khẩu chủ yếu hiện nay là Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, ...

Trong năm 2019, tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với các mục tiêu phát triển bền vững; đặc biệt là đưa vào kế hoạch các chỉ tiêu về giảm nghèo và an sinh xã hội. Hiện nay tỉnh đang triển khai lập quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh, trong đó sẽ lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 theo đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế và đề xuất, kiến nghị

Theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và ban hành hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch, kế hoạch kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững muộn nhất trong năm 2018. Tuy nhiên đến tháng 10/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới triển khai lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về nội dung nêu trên.

Do vậy, việc triển khai thực Kế hoạch hành động còn nhiều khó khăn trong công tác định hướng cho các sở, ban, ngành ở địa phương lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch, kế hoạch kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực. Công tác tổng hợp báo cáo của cơ quan đầu mối cũng gặp nhiều

khó khăn do nhiều đơn vị vẫn chưa tiếp cận được các mục tiêu, lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch, kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương để làm căn cứ triển khai thực hiện Kế hoạch hành động có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình tổ chức triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2019 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, PVP: Long, Nhung;
- PTKTH, NCPC, VHXH, KTTC;
- Lưu: VT Thạo-PTKTH

5

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Thanh Ngọc

